



Module Tiêu Hóa (Trưởng Module: PGS.TS. Quách Trọng Đức)

Dashboard ► My courses ► Module Tiêu Hóa ► HỌC NHÓM - CA LÂM SÀNG ► CA LÂM SÀNG - XƠ GAN - PRETEST

Started on Monday, 21 October 2019, 4:30 PM

State Finished

Completed on Monday, 21 October 2019, 4:39 PM

Time taken 9 mins

Grade 20.00 out of 20.00 (100%)

Question 1

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Vàng da xuất hiện trên lâm sàng khi bilirubin toàn phần trong máu:

Select one:

- ☐ a. 1,5 - 2 mg/dL
- ☒ b. 2,5 - 3 mg/Dl
- ☐ c. 2 - 2,5 mg/dL
- ☐ d. 1 - 1,5 mg/dL

Question 2

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Tiêu chuẩn chẩn đoán xơ gan trên mô học được liệt kê dưới đây, ngoại trừ:

Select one:

- ☒ a. Hoại tử tế bào
- ☐ b. Tế bào gan tinh thể hoá
- ☐ c. Tế bào gan loạn sản
- ☐ d. Xơ hoá

Question 3

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Chụp CT bụng ở bệnh nhân xơ gan, chẩn đoán tăng áp cửa dựa vào:

Select one:

- ☐ a. Dịch ổ bụng toàn thể lượng nhiều và gan teo
- ☒ b. Tuần hoàn bàng hệ và lách to
- ☐ c. Tắc nghẽn tĩnh mạch gan và dịch ổ bụng
- ☐ d. Các mạch máu phụ lớn trong ổ bụng

Question 4

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Glutamyl Transferase có thể tăng trong các trường hợp sau đây, ngoại trừ:

Select one:

- ☐ a. Nghiện rượu mạn tính
- ☒ b. Tán huyết
- ☐ c. Viêm gan do thuốc (đặc biệt do paracetamol)
- ☐ d. Gan nhiễm mỡ

Question 5

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Trong xơ gan, triệu chứng sao mạch có cơ chế được giải thích gần giống như cơ chế của triệu chứng nào sau đây:

Select one:

- ☐ a. Móng trắng
- ☐ b. Phù chân
- ☐ c. Ngón tay dùi trống
- ☒ d. Lòng bàn tay son

Question 6

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Yếu tố đông cầm máu:

Select one:

- ☐ a. Thời gian bán hủy của yếu tố VII dài nhất
- ☐ b. Suy chức năng gan ảnh hưởng chủ yếu đến thời gian đông máu nội sinh (TCK hoặc APTT)
- ☒ c. Yếu tố V không phụ thuộc vitamin K
- ☐ d. Yếu tố VIII do gan tổng hợp

Question 7

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Vàng da trong xơ gan:

Select one:

- ☒ a. Triệu chứng chỉ điểm độ trầm trọng của suy tế bào gan
- ☐ b. Có mối tương quan giữa mức độ vàng da và mức độ xơ gan
- ☐ c. Chứng tỏ có tắc mật kèm theo
- ☐ d. Mức độ vàng da không liên quan đến quá trình hoại tử và tăng sinh

Question 8

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Xét nghiệm nào sau đây không phản ánh chức năng bài tiết của gan:

Select one:

- ☐ a. Gama glutamyl transferase
- ☒ b. NH₃
- ☐ c. Phosphatase kiềm
- ☐ d. Bilirubin

Question 9

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Có thể gặp tuần hoàn bàng hệ trong tăng áp lực tĩnh mạch cửa, NGOÀI TRỪ:

Select one:

- ☐ a. Các tạng trong ổ bụng
- ☐ b. Thành bụng
- ☐ c. Tĩnh mạch thận trái
- ☒ d. Tĩnh mạch 2 chi dưới

Question 10

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Xơ gan nốt to thường gặp nhất trong xơ gan do:

Select one:

- ☐ a. Thâm nhiễm sắt
- ☐ b. Tắc tĩnh mạch gan
- ☒ c. Viêm gan virus
- ☐ d. Suy dinh dưỡng

Question 11

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

4. Trong tăng áp lực tĩnh mạch cửa, dẫn tĩnh mạch có thể gặp ở:

Select one:

- ☐ a. Thực quản
- ☐ b. Dạ dày
- ☐ c. Các tạng trong ổ bụng
- ☒ d. Ngoài dẫn tĩnh mạch ở thực quản, tâm-phình vị, hậu môn – trực tràng, dẫn tĩnh mạch còn gặp ở tá tràng, hỗng tràng, hồi tràng, đại tràng...

Question 12

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Dấu ấn huyết thanh nào sau đây cho biết bệnh nhân đã từng nhiễm viêm gan siêu vi B:

Select one:

- ☐ a. HBeAg
- ☒ b. Anti-HBc
- ☐ c. HbsAg
- ☐ d. Anti – HbsAg (HbsAb)

Question 13

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Cơ chế nào sau đây gây vàng da trong xơ gan, NGOẠI TRỪ

Select one:

- ☒ a. Tắc đường mật chính
- ☐ b. Giảm bài tiết mật
- ☐ c. Giảm liên hợp bilirubin
- ☐ d. Tắc các tiểu quản mật

Question 14

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Điều nào sau đây đúng về độ chênh áp tĩnh mạch gan (HVPQ):

Select one:

- ☒ a. Là phương pháp đo tăng áp lực tĩnh mạch cửa gián tiếp nên có trường hợp không phản ánh chính xác áp lực tĩnh mạch cửa
- ☐ b. Chẩn đoán tăng áp lực tĩnh mạch cửa khi HVPQ > 12 mmHg
- ☐ c. Thông số cận lâm sàng không xác định tăng áp lực tĩnh mạch cửa (TALTC)
- ☐ d. Là phương pháp đo áp lực tĩnh mạch cửa trực tiếp

Question 15

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Xét nghiệm nào sau đây phản ánh chức năng tổng hợp của gan:

Select one:

- ☐ a. Bilirubin
- ☒ b. TQ
- ☐ c. Ferritin
- ☐ d. Transaminase

Question 16

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Các xét nghiệm nào sau đây được chỉ định để đánh giá tình trạng hoại tử tế bào gan, NGOẠI TRỪ:

Select one:

- ☒ a. NH₃
- ☐ b. Ferritine
- ☐ c. Lactate dehydrogenases
- ☐ d. Transaminases

Question 17

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Tăng áp lực tĩnh mạch cửa khi:

Select one:

- ☒ a. Áp lực tĩnh mạch cửa > 30 cm nước
- ☐ b. Độ chênh áp tĩnh mạch gan (HVPg) > 12 mmHg
- ☐ c. Độ chênh áp giữa tĩnh mạch cửa và tĩnh mạch chủ dưới (PPG) > 10mmHg
- ☐ d. PPG > 10mmHg và HVPg > 12mmHg

Question 18

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Nguyên nhân nào dưới đây không phải là nguyên nhân chuyển hoá gây xơ gan:

Select one:

- ☐ a. Thâm nhiễm sắt
- ☒ b. Sarcoidosis
- ☐ c. Glycogenosis IV
- ☐ d. Thiếu alpha1-antitrypsin

Question 19

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Men ALT tăng cao (> 3000 UI/L) không gặp trong trường hợp nào sau đây:

Select one:

- ☒ a. Gan nhiễm mỡ
- ☐ b. Viêm gan do thuốc
- ☐ c. Truy mạch kéo dài
- ☐ d. Viêm gan virus cấp

Question 20

Complete

Mark 1.00 out of
1.00

Trong xơ gan nốt nhỏ, điều nào sau đây không đúng:

Select one:

- ☒ a. Dễ phân biệt các tĩnh mạch gan tận
- ☐ b. Các dải mô liên kết đều đặn
- ☐ c. Các nốt nhỏ đồng dạng
- ☐ d. Tiến triển thành xơ gan nốt lớn

